UBND TỈNH HÀ TĨNH **SỞ TƯ PHÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1860 /TC-STP	*Hà Tĩnh, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

THÔNG CÁO BÁO CHÍ
Văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012, Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"*, Kế hoạch số 376/KH-UBND ngày 07/10/2022 của UBND tỉnh về triển khai Đề án *"Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân"* trên địa bàn tỉnh và Văn bản số 168/UBND-NC_3 ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh về việc xây dựng Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành; trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 5634/SNNMT-MT ngày 16/7/2026, Sở Tư pháp ban hành Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành như sau:

1. Tên văn bản quy phạm pháp luật

Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND ngày 19/6/2026 của UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh *(Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND)*.

2. Hiệu lực thi hành

Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29/6/2026.

3. Sự cần thiết, mục đích ban hành

3.1. Sự cần thiết ban hành văn bản

a) Cơ sở pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

- Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

- Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và

Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026;

- Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT ngày 19/12/2024 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

b) Cơ sở thực tiễn

Ngày 20/11/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh. Sau thời gian triển khai thực hiện Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND, công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh đã từng bước đi vào nền nếp, góp phần nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cũng phát sinh một số khó khăn, vướng mắc, như: việc sử dụng bao bì chứa chất thải và quyền từ chối thu gom của đơn vị thu gom, vận chuyển chưa thống nhất với quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hiện hành; việc lựa chọn đơn vị thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại một số địa phương còn gặp khó khăn do mô hình tổ chức thực hiện chưa phù hợp với thực tiễn… Do đó, việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND là cần thiết, nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện, đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

3.2. Mục đích ban hành văn bản

Việc ban hành Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với yêu cầu quản lý thực tiễn tại địa phương.

4. Bố cục của Quyết định

Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND gồm 12 Điều, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của UBND tỉnh. Cụ thể:

- Điều 1: Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4;

- Điều 2: Quy định về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5;

- Điều 3: Quy định về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6;

- Điều 4: Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7;

- Điều 5: Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10;

- Điều 6: Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 12;

- Điều 7: Quy định về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15;

- Điều 8: Quy định về sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17;

- Điều 9: Quy định về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 18;

- Điều 10: Quy định về sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 19;

- Điều 11: Quy định về bãi bỏ một số điều, khoản, điểm và thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm;

- Điều 12: Quy định về điều khoản thi hành Quyết định.

(Chi tiết các nội dung tại Quyết định số 40/2026/QĐ-UBND được gửi kèm theo)

Trên đây là Thông cáo báo chí văn bản quy phạm pháp luật do UBND tỉnh ban hành, Sở Tư pháp thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân được biết./.

Nơi nhận:
- Các Ban của Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Các Ban của HĐND tỉnh (để báo cáo);
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh (để đăng tải);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Giám đốc, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, PC&PBGDPL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XHCN VIỆT NAM
SỞ TƯ PHÁP
TỈNH HÀ TĨNH

Trần Thị Kiều Oanh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 40 /2026/QĐ-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số 74/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Luật giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT;

Căn cứ Thông tư số 35/2024/TT-BTNMT về ban hành quy trình kỹ thuật thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 662/SNNMT-MT ngày 15/6/2026; của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 284/BC-STP ngày 12/6/2026; ý kiến đồng ý của Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh và các Thành viên UBND tỉnh qua Biểu quyết;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định 74/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4

"3. Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có trách nhiệm hạn chế phát sinh chất thải rắn sinh hoạt; phân loại tại nguồn chất thải rắn sinh hoạt phát sinh phù hợp với mục đích quản lý, xử lý và chi trả giá dịch vụ cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp và các quy định của pháp luật có liên quan".

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 5

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 thành:

"c. Chất thải rắn sinh hoạt khác gồm các loại chất thải rắn còn lại ngoài hai loại quy định tại điểm a, điểm b khoản này, có đặc tính khó phân hủy sinh học và không có khả năng sử dụng lại hoặc tái chế. Chất thải rắn sinh hoạt khác được phân thành các loại sau:

- Chất thải rắn cồng kềnh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn như tủ, giường, nệm, bàn, ghế hoặc các vật dụng tương tự khác hoặc gốc cây, thân cây, cành cây…

- Chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt gồm các sản phẩm có thành phần nguy hại bị thải bỏ như pin, ắc quy thải; bóng đèn huỳnh quang thải, thủy tinh hoạt tính thải, nhiệt kế chứa thủy ngân thải; bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, axit thải, dung môi thải, kiềm thải, dầu mỡ công nghiệp, chất tẩy rửa có thành phần nguy hại; chai lọ đựng chất thải có thành phần nguy hại; sơn, chất kết dính có thành phần nguy hại; dẻ lau dính dầu, hoá chất; kim tiêm, khẩu trang, bông băng bị nhiễm khuẩn từ người bệnh…

- Chất thải khác còn lại gồm các loại chất thải rắn sinh hoạt khác ngoài chất thải rắn cồng kềnh và chất thải nguy hại phát sinh từ sinh hoạt.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

"3. Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt có quyền từ chối thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân không phân loại, không sử dụng bao bì đúng quy định và thông báo cho cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng bao bì của chất thải rắn sinh hoạt khác theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường.".

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung tiết thứ nhất điểm a khoản 2 như sau:

"- Được sản xuất bởi cơ sở sản xuất và phân phối do Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn theo quy định của pháp luật.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

"8. Chủ đầu tư, chủ sở hữu, ban quản lý khu đô thị, khu chung cư, tòa nhà văn phòng phải bố trí thiết bị, công trình đáp ứng lưu giữ từng loại chất thải rắn đã phân loại; thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định; tổ chức thu gom hoặc yêu cầu cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sinh sống, làm việc tại khu đô thị, khu chung cư, tòa nhà văn phòng nơi mình quản lý thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh về tại điểm tập kết đã bố trí trong khuôn viên để chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7

"3. Điểm tập kết tạm thời là điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt chỉ sử dụng tạm thời trong một khoảng thời gian nhất định trong ngày để chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt; ngoài thời gian đó khu vực này có thể được sử dụng cho mục đích khác. Khuyến khích các khu vực đô thị sử dụng điểm tập kết tạm thời. UBND cấp xã căn cứ điều kiện thực tế để xác định, thông báo thời gian hoạt động của từng điểm tập kết tạm thời trên địa bàn quản lý."

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 10

"4. Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ tình hình thực tế tại địa phương lựa chọn cơ sở cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định pháp luật.".

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 12

"7. Ủy ban nhân dân cấp xã tùy thuộc vào tình hình thực tiễn tại địa phương để lựa chọn cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn theo quy định pháp luật.".

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 15

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

"2. Quản lý chất thải nhựa tại các cơ sở kinh doanh, dịch vụ:

a) Kể từ ngày 01/01/2026, các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch trên địa bàn không được lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xốp đóng gói, chứa đựng thực phẩm) trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học theo quy định tại khoản 4 Điều 64 Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Khuyến khích các trung tâm thương mại, siêu thị, khách sạn, khu du lịch, cửa hàng, chợ dân sinh, nhà hàng, quán cà phê, quán ăn uống vỉa hè thực hiện các nội dung sau:

- Thay thế dần túi ni lông khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa dùng một lần bằng túi ni lông dễ phân hủy sinh học hoặc các sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Treo khẩu hiệu, pano và tuyên truyền trực tiếp cho khách mua hàng tại cơ sở kinh doanh, dịch vụ của mình về tác hại của rác thải nhựa và hạn chế phát sinh rác thải nhựa.

- Khuyến khích khách hàng sử dụng túi, dụng cụ đựng hàng hoá, sản phẩm của cá nhân khi đến mua hàng, hạn chế sử dụng túi ni lông khó phân hủy sinh học và sản phẩm nhựa dùng một lần do cơ sở kinh doanh dịch vụ cung cấp.

- Hạn chế sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần cho khách hàng sử dụng dịch vụ ăn uống ngay tại cơ sở kinh doanh dịch vụ.

- Đối với những hàng hoá dạng khô nên sử dụng túi giấy, túi vải, túi ni lông dễ phân hủy sinh học hoặc các vật dụng thân thiện với môi trường."

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 3 như sau:

“b) Khuyến khích sử dụng túi giấy, cặp giấy để đựng tài liệu hội họp.”.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b, c khoản 4 như sau:

“b) Tuyên truyền về tác hại của chất thải nhựa và giải pháp giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa vào các buổi sinh hoạt và các chương trình ngoại khoá.

c) Khuyến khích xây dựng nội quy quản lý chất thải nhựa trong trường học; đưa tiêu chí giảm thiểu phát sinh chất thải nhựa và phân loại chất thải nhựa thành một trong các tiêu chí để bình xét, đánh giá chất lượng rèn luyện của các lớp, các trường”.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 17

“1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn sinh hoạt thì tuỳ theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 18

1. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Hằng năm phối hợp với Sở Tài chính, rà soát nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phân bổ cho công tác tuyên truyền, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; tham gia đánh giá năng lực thực hiện các hợp đồng của các đơn vị thực hiện (gồm cả khối lượng thực hiện và nguồn kinh phí sử dụng) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 3 như sau:

“đ) Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn chi tiết việc lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo quy định pháp luật về đấu thầu”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 19

1. Sửa đổi, bổ sung phần quy định chung trước khoản 1 như sau:

“Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã trong quản lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và các khoản 3, 4, 5 Điều 21 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ) và các quy định sau:”.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn để làm cơ sở lựa chọn đơn vị cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.”.

Điều 11. Bãi bỏ một số điều, khoản, điểm và thay thế một số cụm từ tại các điều, khoản, điểm

1. Bãi bỏ khoản 4, Điều 4; điểm d khoản 1, khoản 4 Điều 5; điểm d và điểm đ khoản 3 Điều 15, Điều 16 và cụm từ "Thanh tra" tại Chương IV.

2. Thay thế các cụm từ "Báo Hà Tĩnh" bằng "Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Tĩnh"; "khó phân hủy" thành "khó phân hủy sinh học" tại Điều 18.

3. Thay thế các cụm từ: "Điều 21" thành "Điều 20", "Điều 22" thành "Điều 21".

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được thay thế, sửa đổi, bổ sung thì áp dụng quy định theo văn bản mới.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 12;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TT-HTXTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NL3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Huy Thành